

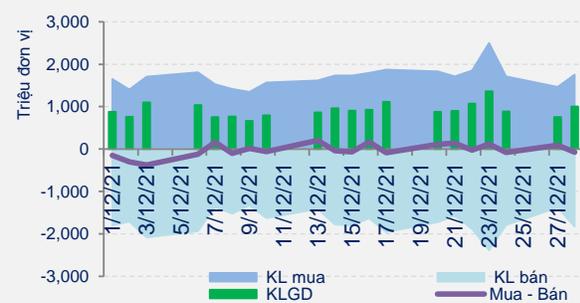
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/12/2021

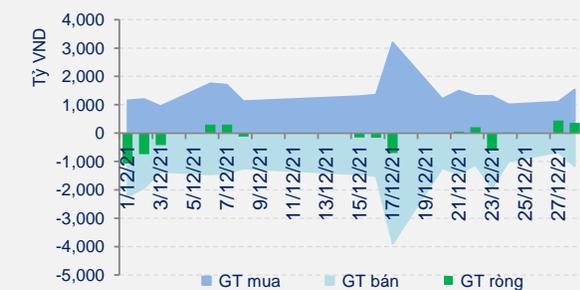
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,494.39	458.05
% Thay đổi	↑ 0.37%	↑ 1.92%
KLGD (CP)	1,002,235,082	149,516,218
GTGD (tỷ đồng)	29,029.16	4,104.99
Tổng cung (CP)	1,827,177,600	190,376,900
Tổng cầu (CP)	1,754,258,700	164,781,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,285,917	4,513,835
KL mua (CP)	41,792,200	400,161
GT mua (tỷ đồng)	1,541.35	10.41
GT bán (tỷ đồng)	1,173.47	291.47
GT ròng (tỷ đồng)	367.88	(281.06)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.29%	24.1	3.7	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.55%	24.2	3.1	17.9%
Dầu khí	↓ -0.24%	19.3	2.0	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.27%	-	10.4	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.49%	17.4	2.7	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.15%	23.6	4.2	14.8%
Ngân hàng	↑ 1.11%	11.8	2.3	15.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.48%	11.3	2.7	11.1%
Tài chính	↑ 0.15%	21.7	3.7	31.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.39%	16.7	2.6	2.9%
VN - Index	↑ 0.37%	17.7	3.3	
HNX - Index	↑ 1.92%	24.9	4.9	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản được cải thiện. Cụ thể, VN-Index tăng 5,51 điểm (+0,37%) lên 1.494,39 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là trung tính với 252 mã tăng, 43 mã tham chiếu, 247 mã giảm. HNX-Index tăng 8,64 điểm (+1,92%) lên 458,05 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 130 mã tăng, 51 mã tham chiếu, 119 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 1.060 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 29.953 tỷ đồng. Cổ phiếu ngân hàng là tâm điểm trong phiên hôm nay khi thu hút dòng tiền tốt và tăng giá mạnh, thậm chí có mã còn tăng trần, có thể kể đến như STB (+6,9%), EIB (+6,4%), HDB (+6,1%), NVB (+5,5%), TPB (+3,2%), KLB (+2,5%), BVB (+1,8%), OCB (+1,7%), CTG (+1,5%), ACB (+1,5%)... Bên cạnh đó, một số trụ cột thuộc nhóm VN30 (+0,59%) cũng tăng giúp củng cố sắc xanh của thị trường như GAS (+2,3%), MSN (+1,5%), MWG (+0,7%)... Nhóm bất động sản, xây dựng tiếp tục hút dòng tiền với nhiều mã tăng trần như CEO (+9,9%), CII (+7%), FIT (+6,8%), LDG (+6,9%), DRH (+6,8%), HAR (+6,9%), ROS (+6,8%), CTI (+6,9%), HID (+6,6%)... Ở chiều ngược lại, nhóm chứng khoán có phiên giao dịch khá tiêu cực với nhiều mã đóng cửa trong sắc đỏ như SSI (-0,7%), VND (-1,9%), SHS (-0,8%), HCM (-1,3%), VCI (-0,8%), VIX (-1,4%)... Cổ phiếu thép có sự phân hóa với bên tăng là HSG (+1,8%), NKG (+1,1%)... và bên giảm là HPG (-0,2%), VGS (-1,5%), TLH (-0,2%)...

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index (+0,37%) có phiên tăng thứ ba liên tiếp và điểm đáng chú ý trong phiên hôm nay là thanh khoản khớp lệnh có sự gia tăng tốt và hiện đã cao hơn mức trung bình 20 phiên. Đây là tín hiệu cho thấy lực cầu trong phiên hôm nay là tương đối mạnh và dòng tiền có dấu hiệu nhập cuộc trở lại. Với diễn biến hôm nay thì xu hướng tăng của thị trường tiếp tục được củng cố và mục tiêu tiếp theo là ngưỡng kháng cự mang tính tâm lý 1.500 điểm. Đã có lúc VN-Index chạm đến ngưỡng này trong phiên hôm nay. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/12, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm. Nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải đã nâng tỷ trọng lên mức cao khi tham gia bắt đáy trong phiên 6/12 có thể canh những nhịp tăng điểm trong tuần này hướng tới ngưỡng tâm lý 1.500 điểm để chốt lời một phần danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/12/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.499,77 điểm. Có thời điểm trong phiên giao dịch, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.483,97 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,51 điểm (+0,37%) lên 1.494,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 2.200 đồng, STB tăng 1.950 đồng, HDB tăng 1.750 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR giảm 750 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 8,64 điểm (+1,92%) lên 458,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 5.900 đồng, CEO tăng 6.300 đồng, NVB tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, IPA giảm 2.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 361,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,1 triệu đơn vị. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 117,1 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 90,2 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là mã bị bán ròng nhiều nhất với 111,1 tỷ đồng tương ứng với 640 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 280,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,1 triệu cổ phiếu. CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 278,9 tỷ đồng tương ứng với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 129 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GMA là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 33 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy là lực cầu mua lên là tương đối mạnh và dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại thị trường.

Theo lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên tăng thứ ba liên tiếp này thì xu hướng tăng của thị trường mà đại diện là chỉ số VN-Index tiếp tục được củng cố và ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm là mục tiêu tiếp theo.

Tuy nhiên, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần test lại vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.460-1.470 điểm (MA20) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.450 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá năm 2021 dự kiến đạt 668,5 tỷ USD

Theo số liệu Tổng cục Hải quan vừa công bố, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam năm 2021 dự kiến đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6%, tương đương tăng tới 123 tỷ USD so với năm 2020.



TIN TRONG NƯỚC

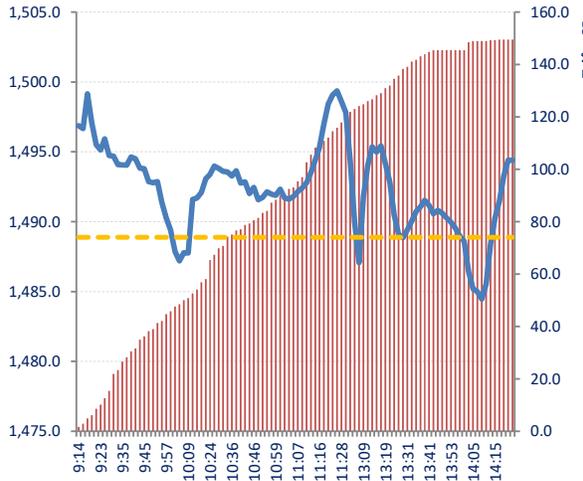
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 60,8 - 61,4 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 32 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.142 VND/USD, giảm 32 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

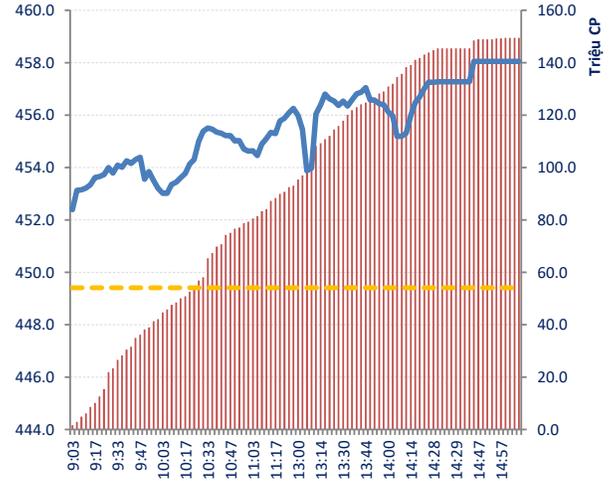
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,75 USD/ounce tương ứng với 0,37% lên 1.815,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,036 điểm tương ứng 0,03% xuống 96,055 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1326 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3440 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 114,8 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,78 USD/thùng tương ứng với 1,01% lên 76,33 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/12, Dow Jones tăng 351,82 điểm tương đương 0,98% lên 36.302,38 điểm. Nasdaq tăng 217,89 điểm tương đương 1,39% lên 15.871,26 điểm. Nasdaq Composite tăng 65,4 điểm tương đương 1,38% lên 4.791,19 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



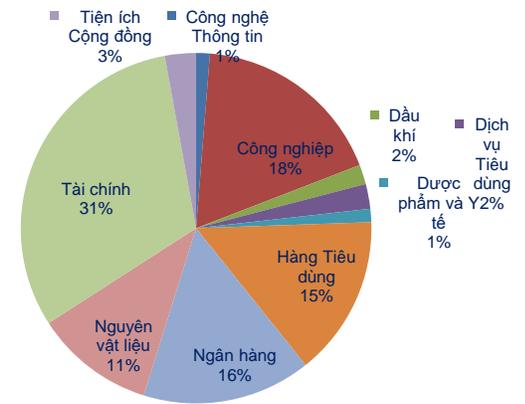
KLGD và HNX-Index trong phiên



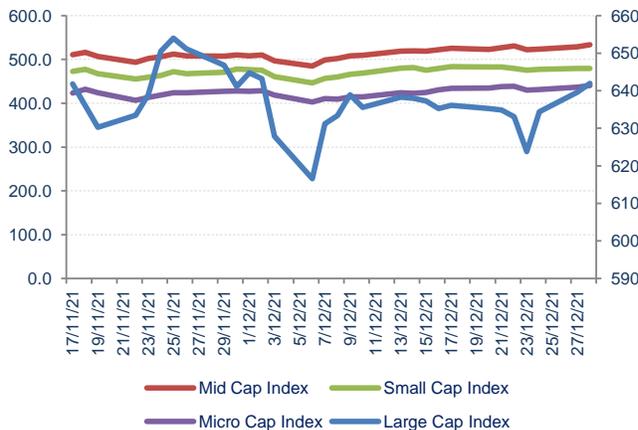
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



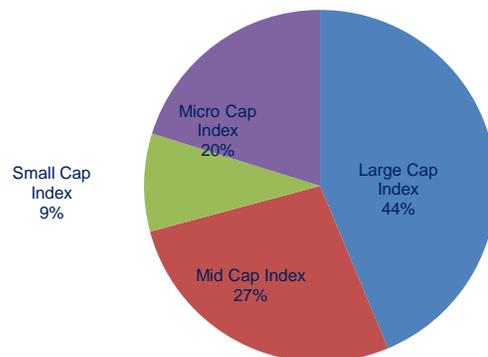
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,661,900	VCB	1,115,100
2	FUESSVFL	2,177,900	MSN	639,900
3	STB	1,716,100	CII	344,400
4	VHM	1,409,000	VGC	332,200
5	KBC	1,393,900	DLG	243,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	59,700	CEO	4,003,300
2	MBG	45,200	HUT	129,025
3	GMA	33,000	OCH	84,600
4	PVI	32,300	GKM	56,020
5	DL1	30,000	LAS	27,805

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	14.50	13.55	↓ -6.55%	49,657,000
STB	28.10	30.05	↑ 6.94%	45,353,800
ROS	13.25	14.15	↑ 6.79%	43,101,000
HNG	13.40	12.95	↓ -3.36%	28,422,500
FLC	18.30	19.00	↑ 3.83%	26,314,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	8.50	8.60	↑ 1.18%	11,291,351
CEO	63.80	70.10	↑ 9.87%	9,852,259
HUT	19.60	20.70	↑ 5.61%	8,088,586
PVS	26.60	26.90	↑ 1.13%	7,811,769
ART	14.30	14.30	→ 0.00%	4,872,494

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
TTE	17.15	18.35	1.20	↑ 7.00%
TNA	15.05	16.10	1.05	↑ 6.98%
KHP	17.20	18.40	1.20	↑ 6.98%
LCM	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%

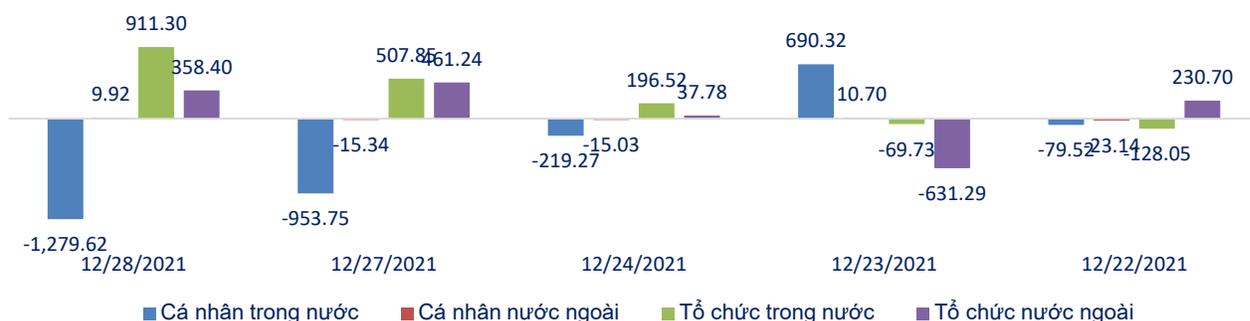
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMS	31.30	34.40	3.10	↑ 9.90%
CEO	63.80	70.10	6.30	↑ 9.87%
OCH	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
QHD	44.70	49.00	4.30	↑ 9.62%
BSC	18.80	20.60	1.80	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCP	32.90	30.60	-2.30	↓ -6.99%
LGC	52.40	48.75	-3.65	↓ -6.97%
SVC	131.20	122.10	-9.10	↓ -6.94%
PDN	100.00	93.10	-6.90	↓ -6.90%
TVS	66.90	62.30	-4.60	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTD	17.10	15.40	-1.70	↓ -9.94%
NBW	34.20	30.80	-3.40	↓ -9.94%
ATS	33.60	30.30	-3.30	↓ -9.82%
BST	19.40	17.50	-1.90	↓ -9.79%
VLA	37.00	33.50	-3.50	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	156.92	8.4%	2,032	84.4	6.3
FDC	35.84	2.6%	403	39.9	1.0
VIC	33.79	2.9%	1,111	88.6	2.3
TCB	31.57	21.3%	4,965	9.9	2.0
ACB	26.40	24.9%	3,599	9.4	2.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	-221.65	7.5%	1,406	25.5	1.6
APH	-195.55	1.6%	440	87.3	1.2
KBC	-160.99	6.0%	1,517	40.9	2.3
VHM	-141.62	38.3%	8,968	9.2	3.0
BCG	-139.80	13.7%	3,082	7.6	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
APH	9.55	1.6%	440	87.3	1.2
ROS	6.72	3.1%	324	43.6	1.3
SSI	2.72	16.5%	2,033	24.0	3.5
VRE	1.75	7.2%	954	32.3	2.3
LDG	1.68	1.0%	134	168.0	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
IJC	-3.76	23.5%	3,643	8.7	2.1
HSG	-2.30	48.0%	8,817	4.1	1.6
LCG	-2.30	15.3%	2,153	10.5	1.6
HDG	-2.18	17.6%	4,088	16.3	2.7
VCG	-2.13	6.8%	1,223	43.7	3.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
APH	185.94	1.6%	440	87.3	1.2
DXG	172.14	7.5%	1,406	25.5	1.6
BCG	137.67	13.7%	3,082	7.6	0.9
SAM	85.81	2.5%	325	81.1	2.0
VCB	84.34	20.4%	4,464	17.9	3.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	-53.55	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	-47.73	8.4%	2,032	84.4	6.3
FDC	-35.84	2.6%	403	39.9	1.0
TCB	-31.57	21.3%	4,965	9.9	2.0
ACB	-26.40	24.9%	3,599	9.4	2.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	117.28	38.3%	8,968	9.2	3.0
CTG	90.82	18.1%	3,439	9.9	1.7
KBC	85.83	6.0%	1,517	40.9	2.3
STB	50.11	11.1%	1,864	16.1	1.7
DXG	47.87	7.5%	1,406	25.5	1.6

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-108.48	8.4%	2,032	84.4	6.3
VCB	-82.96	20.4%	4,464	17.9	3.5
VNM	-20.98	31.0%	5,037	17.0	5.3
VGC	-18.11	12.6%	2,022	26.2	3.2
CII	-16.26	0.5%	177	252.5	1.4



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	49,657,000	-18.4%	(1,220)	-	2.5
STB	45,353,800	3250.0%	1,864	16.1	1.7
ROS	43,101,000	3.1%	324	43.6	1.3
HNG	28,422,500	0.7%	51	254.1	1.8
FLC	26,314,900	13.1%	1,967	9.7	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	11,291,351	0.1%	6	1,415.2	0.8
CEO	9,852,259	-4.7%	(606)	-	5.6
HUT	8,088,586	-9.9%	(1,056)	-	2.0
PVS	7,811,769	4.6%	1,238	21.7	1.0
ART	4,872,494	0.3%	32	452.3	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDC	↑ 7.0%	2.6%	403	39.9	1.0
TTE	↑ 7.0%	2.4%	230	79.8	1.9
TNA	↑ 7.0%	5.9%	789	20.4	1.4
KHP	↑ 7.0%	59.3%	6,187	3.0	1.5
LCM	↑ 7.0%	1.3%	122	80.4	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMS	↑ 9.9%	-4.0%	(541)	-	2.6
CEO	↑ 9.9%	-4.7%	(606)	-	5.6
OCH	↑ 9.8%	-0.9%	(77)	-	1.3
QHD	↑ 9.6%	14.9%	2,779	17.6	2.6
BSC	↑ 9.6%	-1.1%	(134)	-	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,661,900	18.1%	3,439	9.9	1.7
UESSVF	2,177,900	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	1,716,100	11.1%	1,864	16.1	1.7
VHM	1,409,000	38.3%	8,968	9.2	3.0
KBC	1,393,900	6.0%	1,517	40.9	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	59,700	0.1%	6	1,415.2	0.8
MBG	45,200	4.0%	422	40.0	1.6
GMA	33,000	6.3%	784	77.8	4.8
PVI	32,300	13.2%	4,303	11.4	1.6
DL1	30,000	2.0%	230	67.0	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	378,602	20.4%	4,464	17.9	3.5
VIC	374,433	2.9%	1,111	88.6	2.3
VHM	360,542	38.3%	8,968	9.2	3.0
HPG	204,860	44.7%	7,085	6.5	2.4
MSN	202,462	8.4%	2,032	84.4	6.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	87,780	25.2%	4,694	53.4	15.2
IDC	22,200	11.8%	1,805	41.0	4.7
KSF	21,840	8.8%	754	96.5	3.7
VCS	19,024	41.5%	11,163	10.7	4.0
CEO	18,040	-4.7%	(606)	-	5.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	4.03	8.9%	1,047	36.3	2.8
DRH	3.66	2.1%	292	96.6	2.0
SJF	3.57	0.5%	51	225.9	1.1
SGR	3.24	-1.9%	(237)	-	2.7
DIG	3.22	13.1%	1,502	67.6	7.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	5.20	3.3%	243	131.5	4.3
PVL	4.21	9.9%	475	34.8	3.2
L14	4.20	13.6%	1,987	129.9	15.7
PDB	3.98	4.8%	750	32.8	1.5
V21	3.76	1.5%	141	101.6	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn